

THỦ TỤC BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH HÀNH CHÍNH THEO PHÁP LUẬT THÁI LAN VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH CHO VIỆT NAM

NGUYỄN PHƯƠNG THẢO *

Quyết định hành chính là công cụ pháp lý quan trọng để cơ quan hành chính nhà nước thực hiện chức năng quản lý và tác động trực tiếp đến quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân. Chất lượng của quyết định hành chính không chỉ phụ thuộc vào nội dung mà còn chịu ảnh hưởng đáng kể từ trình tự, thủ tục ban hành. Qua nghiên cứu Luật Thủ tục hành chính của Thái Lan năm 1996, bài viết làm rõ cơ chế bảo đảm tính khách quan, minh bạch, trách nhiệm giải trình và quyền tham gia của người dân trong quá trình ban hành quyết định hành chính. Trên cơ sở đối chiếu với các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam, bài viết đề xuất một số định hướng hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về thủ tục ban hành quyết định hành chính, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị công và bảo đảm tốt hơn quyền, lợi ích hợp pháp của người dân.

Từ khóa: Pháp luật Thái Lan; trình tự; thủ tục ban hành; quyết định hành chính; kinh nghiệm; Việt Nam.

Administrative decisions are important legal instruments through which state administrative agencies exercise their management functions and directly affect the rights and interests of organizations and individuals. The quality of administrative decisions depends not only on their content but also significantly on the procedures and processes governing their issuance. Through an examination of Thailand's 1996 Administrative Procedure Act, the article clarifies the mechanisms that ensure objectivity, transparency, accountability, and public participation in the process of issuing administrative decisions. Based on a comparison with Vietnam's current legal framework, the article proposes several directions for improving the legal framework governing administrative decision-making procedures, thereby enhancing public governance and better protecting citizens' lawful rights and interests.

Keywords: Thai law; procedures; issuance procedures; administrative decisions; experience; Vietnam.

NGÀY NHẬN: 26/01/2026

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 29/5/2026

NGÀY DUYỆT: 18/6/2026

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.365.2026.1544>

1. Đặt vấn đề

Xây dựng và thi hành pháp luật luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước

pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trong bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn

* TS, Học viện Ngân hàng

phát triển mới với yêu cầu đẩy mạnh cải cách thể chế, tinh gọn bộ máy và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị quốc gia, công tác xây dựng và thi hành pháp luật càng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đã khẳng định yêu cầu đổi mới căn bản hoạt động xây dựng và thực thi pháp luật nhằm tạo động lực cho phát triển nhanh và bền vững đất nước trong kỷ nguyên mới.

Thái Lan là quốc gia trong khu vực Đông Nam Á đã ban hành *Luật Thủ tục hành chính* (Administrative Procedure Act B.E.2539) từ năm 1996, tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho việc ban hành, thực hiện và kiểm soát các quyết định hành chính. Nhiều quy định của đạo luật này thể hiện rõ yêu cầu bảo đảm tính khách quan, minh bạch, trách nhiệm giải trình của cơ quan hành chính cũng như quyền tham gia của người dân trong quá trình ban hành quyết định hành chính. Trên cơ sở phân tích thực trạng pháp luật Việt Nam, nghiên cứu các quy định của pháp luật Thái Lan về thủ tục ban hành quyết định hành chính, bài viết làm rõ những giá trị tham khảo và đề xuất một số gợi mở nhằm hoàn thiện pháp luật Việt Nam về ban hành quyết định hành chính trong thời gian tới.

2. Thực trạng pháp luật Việt Nam về thủ tục ban hành quyết định hành chính

Dưới góc độ lý luận, quyết định hành chính được hiểu là một dạng của quyết định pháp luật, là kết quả của sự thể hiện ý chí quyền lực của Nhà nước thông qua những hành vi của các chủ thể được thực hiện quyền hành pháp trong hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước tiến hành theo một trình tự dưới những hình thức nhất định theo quy định của pháp luật nhằm đưa ra những chủ trương, biện pháp, đặt ra các quy tắc xử sự hoặc áp dụng những quy tắc đó để giải quyết một công việc cụ thể trong đời sống xã hội nhằm thực hiện chức năng quản lý hành chính nhà nước¹. Theo cách tiếp cận

này, quyết định hành chính bao gồm cả quyết định hành chính mang tính quy phạm và quyết định hành chính cá biệt. Tuy nhiên, dưới góc độ pháp lý, pháp luật Việt Nam hiện nay chủ yếu tiếp cận quyết định hành chính theo nghĩa hẹp, tức là chỉ tập trung vào các quyết định hành chính cá biệt.

Theo khoản 1 Điều 3 *Luật Tố tụng hành chính* năm 2015: “Quyết định hành chính là văn bản do cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan, tổ chức được giao thực hiện quản lý hành chính nhà nước ban hành hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan, tổ chức đó ban hành quyết định về vấn đề cụ thể trong hoạt động quản lý hành chính được áp dụng một lần đối với một hoặc một số đối tượng cụ thể”. Cách tiếp cận tương tự cũng được ghi nhận tại khoản 8 Điều 2 *Luật Khiếu nại* năm 2011: “Quyết định hành chính là văn bản do cơ quan hành chính nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước ban hành để quyết định về một vấn đề cụ thể trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước được áp dụng một lần đối với một hoặc một số đối tượng cụ thể”.

Quyết định hành chính có một số đặc trưng cơ bản, như: mang tính quyền lực nhà nước; có tính dưới luật và phải bảo đảm hợp hiến, hợp pháp; làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt các quan hệ pháp luật hành chính cụ thể; do nhiều chủ thể trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước ban hành và có mục đích, nội dung phong phú². Chính những đặc điểm này nên việc bảo đảm tính hợp pháp, khách quan và minh bạch trong quá trình ban hành quyết định hành chính có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân.

Mặc dù quyết định hành chính có vị trí trung tâm trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước, song Việt Nam hiện nay chưa có một văn bản pháp luật thống nhất quy định về trình tự, thủ tục ban hành quyết định hành chính mà các quy định liên quan chủ yếu được ghi nhận phân tán trong nhiều

luật chuyên ngành khác nhau, như: *Luật Đất đai*, *Luật Xây dựng*, *Luật Quản lý thuế*, *Luật Xử lý vi phạm hành chính*. Sự phân tán của các quy định pháp luật về ban hành quyết định hành chính không chỉ gây khó khăn cho cơ quan nhà nước trong quá trình thực thi công vụ mà còn tiềm ẩn nguy cơ gia tăng khiếu nại, khởi kiện quyết định hành chính.

Bên cạnh đó, pháp luật hiện hành cũng chưa thiết lập được một khuôn khổ pháp lý thống nhất về quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia quá trình ban hành quyết định hành chính. Một số quyền quan trọng của người dân - những người chịu tác động trực tiếp từ quyết định hành chính, như: quyền được tiếp cận thông tin vụ việc, quyền được tham gia ý kiến, quyền được cung cấp chứng cứ hoặc quyền giải trình mới được quy định trong một số lĩnh vực cụ thể. Chẳng hạn, quyền giải trình được ghi nhận tương đối rõ trong Điều 61 *Luật Xử lý vi phạm hành chính* năm 2012 đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính nhưng chưa trở thành nguyên tắc chung áp dụng đối với mọi loại quyết định hành chính có khả năng tác động bất lợi đến quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

Từ góc độ quản trị công hiện đại, hiện nay, pháp luật Việt Nam vẫn còn thiếu một cơ chế pháp lý thống nhất nhằm kiểm soát toàn bộ quá trình ban hành, thực hiện và xử lý quyết định hành chính. Trong bối cảnh Chính phủ đang nghiên cứu xây dựng nghị định về thủ tục ban hành quyết định hành chính, việc tham khảo kinh nghiệm của các quốc gia đã xây dựng thành công đạo luật thủ tục hành chính thống nhất, trong đó có Thái Lan, có ý nghĩa quan trọng nhằm hoàn thiện khuôn khổ pháp luật của Việt Nam trong thời gian tới.

3. Kinh nghiệm của Thái Lan về thủ tục ban hành quyết định hành chính

Một là, xây dựng khuôn khổ pháp lý thống nhất về thủ tục ban hành quyết định hành chính. Một trong những điểm nổi bật của pháp luật Thái Lan là việc sớm xây dựng

được khuôn khổ pháp lý thống nhất điều chỉnh hoạt động ban hành quyết định hành chính thông qua *Luật Thủ tục hành chính* năm 1996. Đạo luật được ban hành ngày 27/9/1996 dưới triều đại của Quốc vương Bhumibol Adulyadej, bao gồm: 5 chương và 87 điều luật và được sửa đổi lần gần nhất vào năm 2019 (*Luật Thủ tục hành chính* năm 2019)³. Đạo luật quy định về việc kiểm soát và quản lý các hoạt động của Chính phủ, bao gồm việc các cơ quan nhà nước phải hành động phù hợp với pháp luật và quy định một cách công bằng và chính trực, đặc biệt là trong việc thực hiện nhiệm vụ của các công chức nhà nước khi cung cấp dịch vụ công cho người dân, cũng như việc ra quyết định hành chính ảnh hưởng đến quyền của công dân⁴.

Về nguyên tắc áp dụng, *Luật Thủ tục hành chính* của Thái Lan được thiết kế như một đạo luật khung. Các luật chuyên ngành vẫn có thể quy định trình tự, thủ tục riêng đối với từng lĩnh vực quản lý nhà nước cụ thể. Tuy nhiên, trong trường hợp pháp luật chuyên ngành không quy định hoặc quy định thấp hơn các tiêu chuẩn thủ tục do đạo luật đặt ra thì các quy định của *Luật Thủ tục hành chính* sẽ được áp dụng để bảo đảm tính công bằng và minh bạch trong hoạt động hành chính⁵. Trong khi đó, tại Việt Nam, các quy định về trình tự, thủ tục ban hành quyết định hành chính hiện vẫn được quy định phân tán trong nhiều văn bản pháp luật chuyên ngành khác nhau.

Hai là, bên cạnh việc xây dựng khuôn khổ pháp lý thống nhất, *Luật Thủ tục hành chính* của Thái Lan còn đặc biệt chú trọng bảo đảm tính khách quan và trung lập của người có thẩm quyền ban hành quyết định hành chính, Đạo luật quy định cụ thể các trường hợp quan chức không được tham gia giải quyết vụ việc hoặc ban hành lệnh hành chính khi có xung đột lợi ích, như: bản thân là đương sự; có quan hệ hôn nhân hoặc huyết thống với đương sự; là người đại diện, người giám hộ hoặc có quan hệ chủ nợ, con

nợ với đương sự (Điều 13). Đặc biệt, pháp luật Thái Lan còn cho phép đương sự có quyền khiếu nại hoặc yêu cầu thay đổi người giải quyết vụ việc khi có căn cứ cho rằng “người có thẩm quyền ban hành quyết định” không bảo đảm tính khách quan. Sau khi nhận được khiếu nại thì “người có thẩm quyền ban hành quyết định” đó phải tạm dừng việc giải quyết vụ việc để chờ cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định (Điều 14). So với pháp luật Thái Lan, pháp luật Việt Nam hiện nay chưa có quy định về các trường hợp người có thẩm quyền không được tham gia ban hành quyết định hành chính do xung đột lợi ích.

Ba là, bảo đảm quyền tham gia của người dân trong thủ tục hành chính. Một trong những nội dung tiến bộ của *Luật Thủ tục hành chính* Thái Lan là việc xác lập tương đối đầy đủ các quyền của đương sự trong quá trình tham gia thủ tục hành chính. Đạo luật xác định đương sự không chỉ là người nộp đơn yêu cầu mà còn bao gồm những chủ thể có quyền và lợi ích hợp pháp có khả năng bị ảnh hưởng bởi quyết định hành chính được ban hành (Điều 5). Trên cơ sở đó, pháp luật Thái Lan ghi nhận nhiều quyền quan trọng của đương sự, như:

(1) Các bên liên quan (đương sự) trong một vụ việc hành chính có quyền yêu cầu kiểm tra các tài liệu và hồ sơ cần thiết cho việc chuẩn bị lập luận, bằng chứng hoặc bảo vệ quyền lợi của mình. Quyền này bao gồm cả việc yêu cầu sao chép tài liệu hoặc xin bản sao có chứng thực (tuy nhiên bên yêu cầu có thể phải trả một khoản phí hợp lý theo quy định (Điều 23 *Luật Thủ tục hành chính* B.E.2539) nhằm bảo đảm tính minh bạch và quyền được phòng vệ chính đáng của người dân khi làm việc với cơ quan hành chính, nhưng đồng thời vẫn giữ được sự cân bằng để bảo vệ an ninh quốc gia và quyền riêng tư của cá nhân khác.

(2) Quy định về quyền ủy quyền người đại diện của các bên đương sự trong quá trình

giải quyết thủ tục hành chính. Theo đó, đương sự (cá nhân, tổ chức có liên quan trong vụ việc hành chính) có quyền ủy nhiệm bằng văn bản cho bất kỳ người nào đã thành niên (đủ năng lực hành vi dân sự) để thay mặt mình thực hiện một hoặc một số hành vi cụ thể trong suốt quá trình xem xét hành chính; đồng thời, cơ quan hành chính hoặc quan chức nhà nước phải làm việc và thực hiện các thủ tục trực tiếp với người đại diện đó (Điều 24 *Luật Thủ tục hành chính* B.E.2539).

(3) Quyền được giải trình, tranh luận và đưa ra các chứng cứ nhằm bảo vệ quyền lợi của mình trước khi quyết định chính thức được ký ban hành (Điều 30).

(4) Quyền yêu cầu xem xét lại quyết định hành chính đã có hiệu lực. Đây là thủ tục cho phép “mở lại” một vụ việc đã khép lại khi xuất hiện những tình tiết hoặc chứng cứ mới có thể làm thay đổi bản chất của quyết định ban đầu (Điều 54).

Nhìn chung, các quy định này phản ánh tư duy quản trị hiện đại, chuyển từ mô hình hành chính mang tính mệnh lệnh đơn thuần sang mô hình hành chính phục vụ, lấy người dân làm trung tâm. Đồng thời, việc bảo đảm quyền tham gia của người dân còn góp phần nâng cao chất lượng quyết định hành chính, hạn chế sai sót trong quá trình ban hành và tăng cường tính đồng thuận xã hội đối với hoạt động quản lý nhà nước. Đối chiếu với pháp luật Việt Nam có thể thấy, nhiều quyền tương tự đã được ghi nhận trong một số lĩnh vực cụ thể, như: xử lý vi phạm hành chính, khiếu nại hoặc tố tụng hành chính. Tuy nhiên, các quyền này chưa được thiết lập thành nguyên tắc chung áp dụng cho toàn bộ quá trình ban hành quyết định hành chính. Đây là khoảng trống pháp lý cần được nghiên cứu hoàn thiện trong thời gian tới.

Bốn là, hoàn thiện cơ chế kiểm soát và xử lý quyết định hành chính. *Luật Thủ tục hành chính* của Thái Lan xây dựng cơ chế tương đối đầy đủ về khiếu nại, thu hồi và xử lý hậu quả pháp lý của quyết định hành chính sau khi

được ban hành. Theo đó, đương sự có quyền khiếu nại đối với quyết định hành chính và được bảo đảm quyền được xem xét trong thời hạn luật định 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính đó (Điều 44). Đặc biệt, đạo luật quy định khá chi tiết về việc thu hồi quyết định hành chính trái pháp luật và xử lý hậu quả của việc thu hồi. Theo đó, một quyết định hành chính trái pháp luật có thể bị thu hồi, toàn bộ hoặc một phần, với hiệu lực hồi tố, hiệu lực kể từ hiện tại hoặc hiệu lực trong tương lai (Điều 50). Nếu nhà nước ra một quyết định hành chính sai nhưng mang lại những lợi ích vật chất cho người dân, bao gồm: tiền, tài sản... thì người dân sẽ không phải hoàn trả nếu đã hưởng lợi ích hoặc đã định đoạt tài sản dẫn đến việc hủy bỏ không khả thi hoặc sẽ tạo ra thiệt hại bất hợp lý, yêu cầu hoàn trả chỉ được đặt ra nếu chứng minh được người dân có hành vi gian dối, che giấu sự thật, cung cấp thông tin sai lệch hoặc biết rõ quyết định sai mà vẫn nhận (Điều 51). Nếu người dân hoàn toàn không có lỗi, cơ quan nhà nước phải bồi thường nếu muốn thu hồi quyết định hành chính trái pháp luật (Điều 52).

Đây là kinh nghiệm có giá trị tham khảo đối với Việt Nam bởi pháp luật hiện hành chưa có một cơ chế thống nhất điều chỉnh việc thu hồi quyết định hành chính và xử lý hậu quả phát sinh sau khi thu hồi. Việc xây dựng các nguyên tắc chung về vấn đề này không chỉ góp phần bảo đảm tính ổn định của các quan hệ pháp luật hành chính mà còn nâng cao mức độ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân trong quan hệ với cơ quan công quyền. Các điều này rất quan trọng nhằm thiết lập sự cân bằng giữa một bên là quyền sửa sai của nhà nước (khi phát hiện quyết định ban hành bị trái pháp luật) và một bên là nguyên tắc tin cậy hợp pháp của người dân (bảo vệ người dân ngay cả khi họ được hưởng lợi từ một quyết định sai của cơ quan công quyền).

4. Hàm ý chính sách cho Việt Nam

Thứ nhất, xây dựng văn bản pháp luật

thống nhất về thủ tục ban hành quyết định hành chính. Một trong những hạn chế lớn của pháp luật Việt Nam hiện nay là thiếu một văn bản pháp luật thống nhất điều chỉnh trình tự, thủ tục ban hành quyết định hành chính. Các quy định liên quan đang được quy định phân tán trong nhiều văn bản pháp luật chuyên ngành khác nhau, dẫn đến sự thiếu đồng bộ và thống nhất trong áp dụng pháp luật. Trong khi đó, kinh nghiệm của Thái Lan cho thấy, việc xây dựng *Luật Thủ tục hành chính* với vai trò là đạo luật khung đã góp phần thiết lập các tiêu chuẩn thủ tục chung cho hoạt động hành chính; đồng thời, vẫn bảo đảm tính linh hoạt của các lĩnh vực quản lý chuyên ngành. Do đó, trong quá trình xây dựng Nghị định về thủ tục ban hành quyết định hành chính, Việt Nam cần xác định rõ vai trò của văn bản này là khuôn khổ pháp lý chung điều chỉnh hoạt động ban hành quyết định hành chính trong toàn bộ nền hành chính nhà nước. Trên cơ sở đó, cần quy định các nguyên tắc thủ tục cơ bản áp dụng thống nhất đối với mọi loại quyết định hành chính; đồng thời, cho phép pháp luật chuyên ngành quy định các thủ tục đặc thù nhưng không được thấp hơn các chuẩn mực tối thiểu về tính công khai, minh bạch và bảo vệ quyền con người được xác lập trong văn bản pháp luật chung. Cách tiếp cận này vừa bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, vừa hạn chế tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn giữa các quy định chuyên ngành, tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho hoạt động quản lý hành chính nhà nước trong bối cảnh cải cách thể chế hiện nay.

Thứ hai, hoàn thiện quy trình ban hành quyết định hành chính theo hướng minh bạch và trách nhiệm giải trình. Kinh nghiệm của Thái Lan cho thấy, chất lượng của quyết định hành chính phụ thuộc rất lớn vào việc tuân thủ các yêu cầu thủ tục trong quá trình ban hành. Vì vậy, pháp luật Việt Nam cần xây dựng một quy trình ban hành quyết định hành chính thống nhất từ giai đoạn chuẩn bị, xem xét hồ sơ, thu thập thông tin, giải trình,

ban hành đến tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện quyết định hành chính. Trong quy trình này, cần xác định rõ trách nhiệm của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền ở từng giai đoạn.

Đặc biệt, đối với các quyết định hành chính có khả năng tác động trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, cần quy định nghĩa vụ giải trình của cơ quan ban hành; yêu cầu quyết định hành chính phải nêu rõ căn cứ pháp lý, căn cứ thực tế và lý do của việc đưa ra quyết định. Bên cạnh đó, cần nghiên cứu bổ sung các quy định về xung đột lợi ích trong hoạt động ban hành quyết định hành chính. Theo đó, người có thẩm quyền không được tham gia giải quyết vụ việc hoặc ban hành quyết định hành chính khi có các mối quan hệ hoặc lợi ích có khả năng ảnh hưởng đến tính khách quan, vô tư trong quá trình thực thi công vụ. Đây là cơ chế quan trọng nhằm phòng ngừa lạm quyền, bảo đảm tính công bằng và nâng cao niềm tin của người dân đối với nền hành chính nhà nước.

Thứ ba, tăng cường bảo đảm quyền tham gia của người dân trong quá trình ban hành quyết định hành chính. Pháp luật Thái Lan đã ghi nhận khá đầy đủ các quyền của đương sự, như: quyền được thông tin, quyền tiếp cận hồ sơ, quyền giải trình, quyền cung cấp chứng cứ, quyền phản biện và quyền yêu cầu xem xét lại quyết định hành chính. Từ kinh nghiệm này, pháp luật Việt Nam cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế bảo đảm quyền tham gia của người dân trong quá trình ban hành quyết định hành chính. Trước hết, cần xác lập quyền giải trình như một nguyên tắc thủ tục chung áp dụng đối với các quyết định hành chính có khả năng làm hạn chế hoặc ảnh hưởng bất lợi đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

Đồng thời, quy định rõ quyền được tiếp cận thông tin, hồ sơ vụ việc và quyền cung cấp tài liệu, chứng cứ nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Việc bảo đảm các quyền này không chỉ góp phần nâng cao tính dân chủ, công khai và minh bạch của nền

hành chính mà còn giúp cơ quan nhà nước có thêm thông tin để xem xét, đánh giá toàn diện vụ việc trước khi ban hành quyết định hành chính. Qua đó, hạn chế các sai sót trong hoạt động quản lý nhà nước và giảm thiểu các tranh chấp hành chính phát sinh sau khi quyết định được ban hành.

Thứ tư, pháp luật Việt Nam cần xây dựng cơ chế kiểm soát hiệu quả đối với các quyết định hành chính sau khi được ban hành. Đây là nội dung đã được pháp luật Thái Lan quy định tương đối đầy đủ thông qua các cơ chế khiếu nại, xem xét lại, thu hồi và xử lý hậu quả pháp lý của quyết định hành chính. Theo đó, cần nghiên cứu xây dựng các quy định thống nhất về điều kiện, thẩm quyền và trình tự thu hồi quyết định hành chính. Đồng thời, cần phân biệt rõ giữa quyết định hành chính bất lợi đối với đương sự và quyết định hành chính làm phát sinh quyền hoặc lợi ích cho đương sự, bởi hai loại quyết định này có những hệ quả pháp lý khác nhau và cần được áp dụng cơ chế xử lý phù hợp. Đặc biệt, đối với các quyết định hành chính đã làm phát sinh quyền hoặc lợi ích hợp pháp cho người dân, việc thu hồi cần được xem xét trên cơ sở hài hòa giữa yêu cầu bảo đảm tính hợp pháp của hoạt động quản lý nhà nước và nguyên tắc bảo vệ niềm tin chính đáng của người dân đối với quyết định của cơ quan công quyền. Đây là vấn đề có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo đảm sự ổn định của các quan hệ pháp luật hành chính và nâng cao tính dự đoán của hoạt động quản lý nhà nước trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam \square

Chú thích:

1, 2. Trường Đại học Luật Hà Nội (2022). *Giáo trình luật hành chính Việt Nam*. NXB Công an nhân dân, tr. 182, 182 - 184.

3. *Execution of an Administrative Order Demanding Payment of Money*. <https://www.nishimura.com>, truy cập ngày 22/2/2026.

4, 5. Chardsumon Prutipinyo (2024). *Administrative Procedure Act B.E. 2539*. Public Health Policy and Laws Journal, 10(3), page 679 - 696.